

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030;

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Công Thương tại Văn bản số 27/TTr-SCT ngày 13/5/2026 (có văn bản gửi kèm theo); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; góp phần triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương về hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế tư nhân.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực quản trị; từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường quốc tế; mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa đối tác, sản phẩm; tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

- Thúc đẩy phát triển các ngành hàng chủ lực, sản phẩm có lợi thế của địa phương gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu; nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và tính bền vững trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

- Nội dung nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, khả thi, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ thực hiện và kết quả đầu ra.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức liên quan; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của doanh nghiệp trong quá trình triển khai.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp để thực hiện; bảo đảm công khai, minh bạch, tránh chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, đề án khác.

- Gắn việc triển khai Kế hoạch với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, phát triển công nghiệp và logistics của tỉnh; bảo đảm tính liên kết, đồng bộ và hiệu quả tổng thể.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực hội nhập và khả năng tham gia thị trường quốc tế của doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân theo hướng năng động, bền vững, đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Từng bước hình thành lực lượng doanh nghiệp có khả năng đầu tư, sản xuất, kinh doanh và xây dựng thương hiệu tại thị trường nước ngoài; tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu toàn tỉnh có khoảng 18.000 - 20.000 doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế, bình quân 13 - 15 doanh nghiệp/1.000 dân.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 10 - 12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế; đóng góp khoảng 60 - 65% GRDP, khoảng 60 - 65% tổng thu ngân sách toàn tỉnh; giải quyết việc làm cho khoảng 84 - 85% tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5 - 9,5%/năm.

- Có 60 - 80 doanh nghiệp duy trì hoạt động xuất khẩu ổn định; 20 - 30 doanh nghiệp mở rộng được thị trường xuất khẩu mới, trong đó có các sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực của tỉnh được xuất khẩu trực tiếp hoặc thông qua hệ thống phân phối quốc tế; tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu đạt từ 13 - 16%/năm.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (2026 - 2027):

- Tổ chức triển khai đồng bộ Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp về yêu cầu, cơ hội và thách thức của việc vươn ra thị trường quốc tế.

- rà soát đề xuất Trung ương hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu, đầu tư, kinh doanh ra nước ngoài, phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới, xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu;

bảo đảm lồng ghép với các chương trình, đề án hiện có, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Lựa chọn 1 - 2 ngành hàng, sản phẩm có lợi thế và doanh nghiệp có tiềm năng để tập trung hỗ trợ thí điểm; xây dựng các mô hình điểm về xuất khẩu, thương mại điện tử xuyên biên giới và từng bước tham gia thị trường quốc tế, làm cơ sở tổng kết, đánh giá và nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo trên cơ sở các Đề án của Trung ương.

- Tăng cường công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh nội dung, giải pháp phù hợp với thực tiễn nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả triển khai Kế hoạch.

2. Giai đoạn 2 (2028 - 2030):

- Triển khai thí điểm, đánh giá và nhân rộng các mô hình hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế đã được kiểm chứng hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như xuất khẩu trực tiếp, thương mại điện tử xuyên biên giới và đầu tư, kinh doanh ra nước ngoài.

- Tập trung hỗ trợ chuyên sâu cho các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển thị trường quốc tế, đặc biệt trong các ngành hàng chủ lực, sản phẩm có lợi thế của tỉnh; hỗ trợ xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh quốc tế, phát triển thương hiệu, mở rộng hệ thống phân phối và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường nước ngoài.

- Tăng cường kết nối với các đối tác nước ngoài, cơ quan đại diện thương mại, tổ chức xúc tiến đầu tư - thương mại quốc tế; thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu, từng bước hình thành mạng lưới sản xuất, kinh doanh và phân phối ở nước ngoài.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại và quản trị doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện giai đoạn 2026 - 2030; rút kinh nghiệm, đề xuất định hướng, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn tiếp theo, bảo đảm tính kế thừa, liên tục và phát triển.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên đề nhằm tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Chương trình Go Global) đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh; lồng ghép hiệu quả với các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển

lãm để mở rộng phạm vi tiếp cận và nâng cao hiệu quả tuyên truyền; đồng thời mời các chuyên gia, diễn giả trong và ngoài nước tham gia trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển thị trường xuất khẩu, thương mại điện tử xuyên biên giới và đầu tư ra nước ngoài, góp phần nâng cao nhận thức, tư duy và năng lực tiếp cận thị trường quốc tế cho doanh nghiệp.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phù hợp với doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ kinh doanh, thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng mạng xã hội, cổng thông tin điện tử và các kênh truyền thông số; xây dựng tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, dễ áp dụng; lồng ghép nội dung tuyên truyền với các vấn đề thực tiễn như truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, quy định thị trường nhập khẩu, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU),... và các yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Xây dựng và triển khai đồng bộ công tác truyền thông về thị trường quốc tế thông qua việc phát triển các chuyên mục, ấn phẩm truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số; cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin về cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, xu hướng tiêu dùng và cơ hội thị trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các kênh truyền thông trực tuyến để nâng cao hiệu quả tuyên truyền; đồng thời xây dựng, vận hành hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp tra cứu, tiếp cận thông tin và kết nối thị trường quốc tế một cách thuận lợi, hiệu quả.

2. Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

- Rà soát, tổng hợp và đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương liên quan đến phát triển thị trường quốc tế và xuất khẩu; kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc để tham mưu, đề xuất với các bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ chi phí xúc tiến thương mại, khảo sát và phát triển thị trường; tư vấn pháp lý, tài chính và đầu tư quốc tế; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; hỗ trợ đăng ký, bảo hộ sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu ở nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và khai thác hiệu quả các nền tảng thương mại điện tử quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh khi tham gia thị trường toàn cầu.

- Ưu tiên hỗ trợ các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh và các doanh nghiệp có tiềm năng vươn ra thị trường quốc tế; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường nước ngoài.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, phổ biến và tổ chức thực hiện chính sách; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu hội nhập quốc tế trong từng giai đoạn.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường và hiện diện quốc tế

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm, chương trình xúc tiến thương mại quốc tế; đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện để doanh nghiệp xây dựng mạng lưới phân phối, thiết lập hiện diện thương mại tại thị trường nước ngoài thông qua các hình thức phù hợp.

- Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp và sản phẩm chủ lực của tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu, từng bước khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa bộ nhận diện thương hiệu, đặc biệt đối với các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia; bảo đảm sử dụng thống nhất trên thị trường trong nước và quốc tế; gắn với việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn hóa, truy xuất nguồn gốc và phát triển hình ảnh thương hiệu địa phương.

4. Thúc đẩy chuyển đổi số và thương mại điện tử xuyên biên giới

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và khai thác hiệu quả các nền tảng thương mại điện tử quốc tế; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động xúc tiến thương mại, quản trị doanh nghiệp và phát triển thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng tiếp cận khách hàng toàn cầu.

- Từng bước phát triển hạ tầng hỗ trợ thương mại điện tử và logistics phục vụ xuất khẩu; tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với các nền tảng số, dịch vụ logistics và thanh toán quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh trên môi trường số.

5. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu

- Rà soát, đơn giản hóa và chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất khẩu, cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục xuất khẩu.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về xuất khẩu, triển khai số hóa hồ sơ, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý, hải quan, thuế, kiểm dịch, kiểm tra chuyên ngành; nâng cao tính minh bạch, công khai và khả năng giám sát.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong giải quyết thủ tục xuất khẩu, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; rút ngắn thời gian thông

quan, giảm thiểu kiểm tra chồng chéo, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.

6. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế

- Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm đồng bộ với các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong Chương trình.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tập trung vào các nội dung: tư vấn, hướng dẫn pháp luật về hợp đồng thương mại quốc tế, điều kiện giao dịch, thanh toán quốc tế, vận tải và bảo hiểm; pháp luật về đầu tư ra nước ngoài; quy định về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và rào cản thương mại tại các thị trường xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, bao gồm cảnh báo sớm, hướng dẫn ứng phó với các vụ việc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ; tư vấn xây dựng hồ sơ, cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xử lý vụ việc.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền và đào tạo pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các cam kết trong khuôn khổ WTO và các hiệp định thương mại tự do (FTA); giúp doanh nghiệp nắm vững quy định, tận dụng ưu đãi và hạn chế rủi ro pháp lý trong hoạt động xuất khẩu.

- Thiết lập cơ chế hỗ trợ pháp lý thường xuyên, kịp thời và hiệu quả, thông qua hệ thống tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, chuyên mục pháp lý; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội ngành hàng, tổ chức tư vấn pháp lý nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xử lý vướng mắc phát sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

V. Kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước: Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; được sử dụng để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Lồng ghép các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp; sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác đang triển khai trên địa bàn nhằm tránh chồng chéo, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp khác. Tăng cường huy động nguồn lực từ xã hội hóa, đóng góp của doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước, các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác để triển khai các hoạt động của Chương trình, bảo đảm tính bền vững và hiệu quả lâu dài.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối thị trường, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng, phát triển thị trường xuất khẩu. Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường, đối tác; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì triển khai cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương liên quan đến xuất khẩu, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất khẩu hàng hóa (cấp phép, kiểm tra chuyên ngành, chứng nhận xuất xứ, thương mại điện tử...); đẩy mạnh số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số và thương mại điện tử trong lĩnh vực công thương, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản trị, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường; tăng cường kết nối với các sàn thương mại điện tử, tổ chức xúc tiến thương mại, Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài và các đối tác quốc tế.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu Chương trình xúc tiến đầu tư, trong đó tập trung xây dựng định hướng, giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài, thúc đẩy hợp tác quốc tế; phối hợp với Sở Công Thương triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển chuỗi cung ứng, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với phân cấp và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước và quốc tế đối với các sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu hoặc có tiềm năng xuất khẩu. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, chuyển giao công

nghệ và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường quốc tế.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu; hướng dẫn thực hiện các quy định về môi trường, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn xanh của thị trường quốc tế. Phối hợp thúc đẩy xuất khẩu nông, lâm, thủy sản và các sản phẩm chủ lực của địa phương.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền về Chương trình trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số; chỉ đạo, đôn đốc triển khai tại cơ sở; qua đó nâng cao nhận thức, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin về thị trường quốc tế.

6. Sở Ngoại vụ

Tăng cường thiết lập, duy trì và mở rộng quan hệ với các cơ quan đại diện ngoại giao các nước, tổ chức quốc tế và các đối tác nước ngoài, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận, tìm hiểu và mở rộng thị trường quốc tế. Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, kết nối doanh nghiệp với đối tác nước ngoài.

7. Sở Tư pháp

- Chủ trì triển khai Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm đồng bộ với các nhiệm vụ của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan cung cấp, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, tập trung vào các nội dung: hợp đồng thương mại quốc tế, đầu tư ra nước ngoài, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn - quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp lý của thị trường xuất khẩu.

- Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các cam kết trong khuôn khổ WTO và các hiệp định thương mại tự do (FTA); hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật và phòng ngừa rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

8. Ngân hàng Nhà nước Khu vực 8

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng phục vụ hoạt động xuất khẩu và đầu tư ra nước ngoài; hướng dẫn doanh nghiệp về thanh toán quốc tế, quản lý ngoại hối theo quy định.

9. Chi cục Hải quan Khu vực XI, Thuế tỉnh

Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan, thuế đối với hàng hóa xuất khẩu; tạo thuận lợi trong thông quan, giảm thời gian và chi phí cho

doanh nghiệp. Chủ trì tổng hợp những khó khăn, vướng mắc liên quan đến chính sách thuế, xuất nhập khẩu để báo cáo, trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chủ động xây dựng, tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn theo thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế; rà soát, lựa chọn doanh nghiệp tiềm năng để hỗ trợ; phối hợp với các sở, ngành triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, đào tạo, kết nối thị trường; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia chương trình.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, đào tạo, tập huấn, kết nối thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thông tin, chính sách và các chương trình hỗ trợ của tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn về mục tiêu, nội dung của Chương trình; đồng thời nâng cao nhận thức về tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, chuyển đổi số và các yêu cầu, quy định của thị trường nước ngoài.

- Tổ chức vận động, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Chương trình, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; phát huy vai trò của hệ thống truyền thanh cơ sở và các kênh thông tin phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các địa phương triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ (đợt xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, PCVP;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành

Phụ lục 1
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH VƯỜN RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Tuyên truyền nâng cao nhận thức			
1	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên đề tuyên truyền, phổ biến Chương trình “Go Global” đến doanh nghiệp, hợp tác xã; lồng ghép với các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm; mời chuyên gia trong và ngoài nước chia sẻ kinh nghiệm về hội nhập, xuất khẩu, thương mại điện tử xuyên biên giới và đầu tư ra nước ngoài	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Hiệp hội DN, UBND các xã/phường	2026-2028
2	Lồng ghép tuyên truyền các nội dung thực tiễn như truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, quy định thị trường nhập khẩu, chống khai thác IUU và các yêu cầu hội nhập quốc tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã/phường	Thường xuyên
3	Xây dựng và phát triển các chuyên mục, ấn phẩm truyền thông về thị trường quốc tế trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số; cung cấp thông tin về chính sách, tiêu chuẩn, xu hướng thị trường	Sở Công Thương	Các sở, ngành trên địa bàn tỉnh.	Hằng năm
4	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng hội nhập quốc tế, thương mại điện tử, marketing số cho doanh nghiệp, hợp tác xã.	Sở Công Thương	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã/phường.	2026-2030
5	Tăng cường tuyên truyền trực tiếp đến người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại cơ sở về tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và yêu cầu thị trường nước ngoài.	UBND các xã/phường	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thường xuyên
II	Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp			

1	Rà soát, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương liên quan đến phát triển thị trường quốc tế và xuất khẩu; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với thực tiễn địa phương	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư, trong đó tập trung đề xuất định hướng, giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài; triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; hỗ trợ, hướng dẫn nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định.	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường có liên quan	2026-2030
3	Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước, phù hợp khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và tiến độ triển khai các nhiệm vụ được phê duyệt.	Sở Tài chính	Sở Công Thương, các Sở, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm
4	Tham mưu Đề xuất chủ trương thành lập Khu Thương mại tự do Vũng Áng.	Ban quản lý KKT tỉnh	Sở Công Thương, sở Tài chính, các sở, ngành liên quan	2026
5	Xây dựng Đề án mở rộng khu kinh tế Vũng Áng	Ban quản lý KKT tỉnh	Các sở, ngành liên quan	2026
III	Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường và hiện diện quốc tế			
1	Tổ chức, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, chương trình xúc tiến thương mại quốc tế; kết nối cung - cầu, giao thương với đối tác nước ngoài	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Hiệp hội DN	Hàng năm
2	Hỗ trợ doanh nghiệp khảo sát, nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin về đối tác, hệ thống phân phối và cơ hội xuất khẩu tại các thị trường trọng điểm	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài	Thường xuyên
3	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mạng lưới phân phối, thiết lập hiện diện thương mại tại nước ngoài (văn phòng đại diện, đại lý, thương mại điện tử xuyên biên giới...)	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính	Hàng năm

4	Hỗ trợ các doanh nghiệp, sản phẩm chủ lực của tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm
5	Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, tham gia chuỗi cung ứng của các tập đoàn, doanh nghiệp FDI và hệ thống phân phối quốc tế	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ	Thường xuyên
6	Hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa bộ nhận diện thương hiệu cho doanh nghiệp và sản phẩm; gắn với Chương trình Thương hiệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hàng năm
7	Hỗ trợ phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh; nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn hóa sản phẩm xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương	Hàng năm
8	Hướng dẫn, hỗ trợ xác lập và bảo vệ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước cho các sản phẩm xuất khẩu hoặc có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, UBND các xã, phường, đơn vị liên quan và cơ sở, doanh nghiệp	Thường xuyên
9	Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, UBND các xã, phường, đơn vị liên quan và cơ sở, doanh nghiệp	Thường xuyên
10	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng thị trường xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường có liên quan	2026-2030
11	Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về môi trường, truy xuất nguồn gốc... của thị trường xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường có liên quan	2026-2030
IV	Thúc đẩy chuyển đổi số và thương mại điện tử xuyên biên giới			
1	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và khai thác hiệu quả các nền tảng thương mại điện tử quốc tế ; hướng dẫn xây dựng, vận hành gian hàng trực tuyến	Sở Công Thương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã/phường	Hàng năm

2	Tổ chức đào tạo, tập huấn về thương mại điện tử xuyên biên giới, marketing số, quản trị đơn hàng, thanh toán quốc tế	Sở Công Thương	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
3	Tăng cường kết nối doanh nghiệp với các nền tảng số, đơn vị logistics, tổ chức thanh toán quốc tế	Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước KV 8	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
4	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu số, truy xuất nguồn gốc điện tử, mã QR và các giải pháp số phục vụ xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm
5	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng các tiêu chuẩn, quy định quốc tế trong giao dịch thương mại điện tử và xuất khẩu	Sở Công Thương	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu			
1	Rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất khẩu; cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp	Sở Công Thương	Chi cục Hải quan KV XI, Thuế tỉnh, các sở, ngành liên quan	Hàng năm
2	Triển khai dịch vụ công trực tuyến, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục xuất khẩu	Sở Công Thương	Chi cục Hải quan KV XI, Thuế tỉnh, các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
3	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý, hải quan, thuế, kiểm dịch, kiểm tra chuyên ngành	Hải quan, Thuế tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan	2026-2028
4	Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong giải quyết thủ tục xuất khẩu; giảm kiểm tra chồng chéo, rút ngắn thời gian thông quan	Sở Công Thương	Chi cục Hải quan KV XI, Thuế tỉnh, các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
VI	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế			

1	Chủ trì triển khai Kế hoạch số 90/KH-UBND về hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030	Sở Tư pháp	Các sở, ngành trên địa bàn tỉnh	2026-2030
2	Tư vấn, hỗ trợ pháp luật về hợp đồng quốc tế, thanh toán, vận tải, bảo hiểm, đầu tư ra nước ngoài	Sở Tư pháp	Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ	Thường xuyên
3	Hỗ trợ pháp lý về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và rào cản thương mại tại thị trường xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp, Sở Công Thương	Hàng năm
4	Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại; cảnh báo sớm, hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó các vụ việc điều tra	Sở Công Thương	Sở Tư pháp, Bộ Công Thương	Thường xuyên
5	Tổ chức đào tạo, phổ biến pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế (WTO, FTA)	Sở Tư pháp	Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ	Hàng năm
6	Tăng cường năng lực tuân thủ pháp luật quốc tế, hạn chế rủi ro pháp lý trong hoạt động xuất khẩu, đầu tư ra nước ngoài. Tổ chức tập huấn về pháp luật thương mại quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Tư pháp	Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC); Sở Công Thương; Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Trong năm 2027

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC, THỊ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP ƯU TIÊN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

STT	Đối tượng	Nội dung phạm vi ưu tiên
I	Ngành, lĩnh vực	
1	Nông nghiệp	Nông nghiệp công nghệ cao gắn chế biến và thị trường. Các sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề truyền thống và sản phẩm chủ lực địa phương được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.
2	Công nghiệp	Công nghiệp chế biến chế tạo; Năng lượng và công nghiệp năng lượng; Cảng biển - logistics - dịch vụ công nghiệp và chuỗi cung ứng
3	Dịch vụ	Du lịch biển - nghỉ dưỡng - sinh thái và du lịch văn hóa; Đào tạo nhân lực, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; Y tế, giáo dục và dịch vụ xã hội chất lượng cao; Dịch vụ pháp lý, tư vấn, môi trường, đo lường - kiểm định và xúc tiến thương mại
II	Thị trường, đối tác	Ưu tiên các thị trường đã có hiệp định thương mại tự do với Việt Nam; các thị trường truyền thống, thị trường xuất khẩu tiềm năng, thị trường có nhu cầu đối với sản phẩm thế mạnh của tỉnh; các đối tác là nhà nhập khẩu, nhà phân phối, tập đoàn đa quốc gia và nhà đầu tư nước ngoài có năng lực, uy tín, khả năng hợp tác ổn định, lâu dài.
III	Doanh nghiệp	Ưu tiên doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn thị trường quốc tế; có năng lực tài chính, quản trị, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số; có hoạt động xuất khẩu ổn định hoặc tiềm năng mở rộng thị trường nước ngoài; có khả năng tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị quốc tế; doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có sản phẩm, mô hình kinh doanh phù hợp để phát triển thị trường quốc tế.

UBND TỈNH HÀ TĨNH